TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78A/2018/DS-ST
Ngày: 29/3/2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Hồng Thái

Bà Phạm Kim Ngọc

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lý Sơn Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh*** *tham gia phiên toà:* Bà Phùng Bích Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2017/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoàn phiên tòa số 40/2018/QĐST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn M

Địa chỉ: Ấp 3, xã Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Lâm N.M

Địa chỉ: Kênh Xáng hậu, khu vực 1, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (Vắng Mặt).

3. Người làm chứng: Bà Nguyễn M.T

Địa chỉ: khu vực 3, phường 3, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, ông Trần Văn M trình bày:

Do quen biết nên vào ngày 15/7/2017 ông M có cho bà Lâm N.M mượn số tiền 7.920.000 đồng, với hình thức thanh toán nợ là trả góp mỗi ngày 100.000 đồng, hai bên có làm biên nhận nợ. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền bà N.M không trả cho ông số tiền như cam kết. Nay ông M khởi kiện yêu cầu bà N.M phải trả cho ông số tiền 7.920.000 đồng. Không yêu cầu bà N.M trả lãi.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các lời khai ban đầu.

Bị đơn Lâm N.M vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh tại phiên tòa phát biểu: việc thu thập chứng cứ từ khi thụ lý vụ án của Thẩm phán, mở và điều khiển phiên toà của Hội đồng xét xử tại phiên toà là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ lúc thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật, riêng bị đơn vắng mặt thể hiện việc vi phạm pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Việc nguyên đơn có cho bị đơn vay tiền là có thật, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, án phí đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn Lâm N.M nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai và không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Lâm N.M.

[2] Việc xác lập hợp đồng vay giữa các đương sự: Ngày 15/7/2017 ông Trần Văn M có cho bà Lâm N.M mượn số tiền là 7.920.000 đồng, hai bên có làm biên nhận. Xét thấy, biên nhận có chữ ký của bị đơn và chữ ký của người làm chứng, tại phiên Tòa người làm chứng Nguyễn M.T xác nhận có chứng kiến việc nguyên đơn cho bị đơn vay và bà M.T có ký tên vào biên nhận nợ do bị đơn viết, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không cung cấp văn bản, chứng cứ thể hiện sự phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho nên, Hội đồng xét xử xác định việc cho vay tiền của nguyên đơn đối với bị đơn là có thật và việc cho vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn là việc giao kết hợp đồng vay tài sản không có lãi suất và có thời hạn. Vì vậy các bên phải có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng đã giao kết.

[3] Nội dung thỏa thuận, quá trình các bên thực hiện hợp đồng và trách nhiệm trả nợ vay: Trong biên nhận đã thể hiện rõ việc bà N.M đã nhận của ông M số tiền 7.920.000 đồng và không thể hiện việc bà N.M phải chịu lãi suất. Nguyên đơn cũng thừa nhận chỉ cho bà N.M mược tiền, không tính lãi suất và cũng không yêu cầu bà N.M trả lãi và kể từ khi hết thời hạn vay đến nay bà N.M chưa trả cho nguyên đơn số tiền nào. Căn cứ vào thỏa thuận của các bên, có thể thấy rằng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn và việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn có trách nhiệm trả nợ là có căn cứ vì vậy bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền là 7.920.000 đồng.

[4] Từ những phân tích đánh giá như nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Án phí dân sự sơ thẩm buộc bà Lâm N.M phải chịu toàn bộ theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, Điều 147 và 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463; 466; 470 Bộ luật dân sự 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần văn M.

2. Buộc bà Lâm N.M có trách nhiệm trả cho ông Trần Văn M số tiền vốn vay là 7.920.000 đồng (Bảy triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

"Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015."

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Lâm N.M phải nộp là: 396.000 đồng (Ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Ông Trần Văn M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012520 ngày 23 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND TP Vị Thanh;
- THADS TP Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Huỳnh Thị Trinh